

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 21/3/2018.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bảy – Ông Lê Minh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ QUỐC V (tên gọi khác: L, Đ), sinh năm 1990 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Minh G, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1961;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: - Ngày 30/09/2014, Lê Quốc V bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 86/2014/HSST, đến ngày 14/05/2015 chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận số 795/GCN.

- Ngày 08/3/2016, Lê Quốc V bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 11/2016/HSST, đến ngày 01/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận số 249/GCN.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 01/06/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh Giáo dục – Lao động – Xã hội tỉnh Bình Thuận về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 163/QĐ – UBND đến ngày 02/07/2015, chấp hành xong.

- Ngày 26/06/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy với thời hạn 12 tháng, kể từ ngày 02/07/2013 tại Quyết định số 177/QĐ – UBND.

- Ngày 17/10/2013, bị Công an phường T xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Chiếm đoạt tài sản” tại Quyết định số 1914/QĐ – XPHC.

- Ngày 27/12/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời hạn 06 tháng tại Quyết định số 150/QĐ – UBND.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã La Gi. (Có mặt)

* **Bị hại:** Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

HKTT: Khu phố 4, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Anh Võ Văn D, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

3. Anh Lê Quang M, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Viết N (Tí), sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Anh Nguyễn Huy N, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đây để ý thấy nhà chị Lê Thị Thùy T ở khu phố 8, phường P, thị xã L có treo nhiều chậu lan trước nhà nên bị cáo Lê Quốc V nảy sinh ý định trộm cắp lan mang về nhà chơi. Khoảng 22 giờ, ngày 16/12/2017, bị cáo V gặp anh Nguyễn Minh Đ đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 86B6 - 284.xx tại hẻm cây xăng Thiên Phú thuộc phường B nên nhờ anh Đ chở đến nhà chị T để lấy trộm lan. Khi đến nơi, bị cáo V nói với anh Đ “Dùng xe trước đường để tôi vào lấy trộm cây lan”, khi nghe bị cáo V nói vậy thì anh Đ nói “V vào lấy đi, tôi ở ngoài nổ máy xe chờ sẵn”. Sau đó, bị cáo V đi bộ đến sát hàng rào nhà chị T, dùng tay kéo 01 chậu lan ngọc điểm có đặc điểm: Chậu gốm tám rêu xanh, gồm 10 lá, mỗi lá dài hơn 20 cm, lá đối xứng hai bên, rễ chùm dài khoảng 01 mét lên phía trên và đưa qua khỏi hàng rào. Sau khi lấy được chậu lan, bị cáo V chạy ra ngồi lên xe do anh Đ được điều khiển chạy ra hướng đường Thống Nhất. Lúc này, anh Nguyễn Viết Ngọc và anh Nguyễn Huy Nghiệp nghi ngờ bị cáo V và anh Đ trộm cắp lan nên điều khiển xe bám theo. Khi chạy đến đường Nguyễn Trường Tộ, bị cáo V gửi chậu lan cho anh Võ Văn D nhờ giữ gìn, sau đó cả hai tiếp tục điều khiển xe về hướng Tân Thiện thì bị anh N và anh Ng bắt giữ, đưa về chỗ anh D để lấy chậu lan rồi bàn giao cho công an phường P giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 124/KL-ĐGTS ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã La Gi thể hiện: 01 chậu lan ngọc điểm, chậu gốm tám rêu xanh, gồm 10 lá, mỗi lá dài hơn 20 cm, lá đối xứng hai bên, rễ chùm dài khoảng 01 mét, trị giá 500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Là 01 chậu lan ngọc điểm có đặc điểm: Chậu gốm tám rêu xanh, gồm 10 lá, mỗi lá dài hơn 20 cm, lá đối xứng hai bên, rễ chùm dài khoảng 01 mét, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Thùy T theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 22/12/2017. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển số 86B6 - 284.xx thuộc sở hữu của anh Lê Quang M, anh M cho anh Đ mượn xe nhưng không biết anh Đ sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh M theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 28/12/2017.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ quyền công tố kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 16/12/2017, bị cáo Lê Quốc V và anh Nguyễn Minh Đ lên lút lấy trộm 01 chậu lan ngọc điểm, trị giá 500.000 đồng của chị Lê Thị Thùy T ở khu phố 8, phường P, thị xã L, trong đó bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn anh Đ có vai trò giúp sức.

Mặc dù giá trị tài sản chỉ 500.000 đồng nhưng do bị cáo V đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đối với anh Nguyễn Minh Đ, chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với anh Võ Văn D, không biết chậu lan bị cáo V nhờ giữ gìn là do trộm cắp mà có nên không xem xét.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Lê Quốc V, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc V, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc V, mức án tù: 12 đến 15 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Lê Quốc V:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Lê Quốc V không nói lời sau cùng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người

làm chứng, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 22 giờ, ngày 16/12/2017, tại nhà chị Lê Thị Thùy T thuộc khu phố 8, phường P, thị xã L, lợi dụng lúc không ai để ý, bị cáo V và anh Nguyễn Minh Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chậu lan ngọc điểm có đặc điểm: Chậu gồm tám rêu xanh, gồm 10 lá, mỗi lá dài hơn 20 cm, lá đối xứng hai bên, rễ chùm dài khoảng 01 mét của chị T đang treo trên hàng rào. Giá trị của chậu lan được Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã La Gi xác định là 500.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”, do bị cáo V “Đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích” mà lại có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chậu lan có giá trị là 500.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Lê Quốc V về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Lê Quốc V đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quốc V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Đ: Do tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng và anh Đ không thuộc trường hợp “Đã bị

xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt, hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích” cho nên hành vi của anh Đ không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, vì vậy Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

[7] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn D: Vì không biết chậu lan là tài sản do bị cáo V trộm cắp mà có nên đã nhận giữ, cho nên hành vi của anh D không cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, vì vậy Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về dân sự: Bị hại Lê Thị Thùy T đã nhận lại tài sản và tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì thêm.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc V (L, Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Quốc V **12** (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (17/12/2017).

Về án phí: Bị cáo Lê Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/3/2018).

Riêng bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

LÊ MINH CHÍNH